

Số: /QĐ-TTYT

Chợ Mới, ngày 09 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu và thuyết minh thực hiện dự toán
ngân sách quý III năm 2024

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-SYT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, thành phố trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2196/QĐ-SYT ngày 26/12/2023 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-SYT ngày 29/02/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN lần 2 để thực hiện các chương trình Y tế - Dân số năm 2024 (Đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-SYT ngày 29/02/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn về việc Điều chỉnh dự toán lần 1 để thực hiện CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện Chợ Mới về việc điều chỉnh, phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình MTQG năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 3 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới như sau:

(Có phụ lục chi tiết đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà: Trưởng Phòng Hành chính - Tổng hợp, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như điều 3 thực hiện;
- BGĐ TTYT;
- Phòng HCTH (KT Hà);
- Phòng KHNH (CK trên Cổng TTĐT);
- Lưu: VT, KT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Đại

THUYẾT MINH SỐ LIỆU THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH QUÝ III/2024 CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHỢ MỚI

I. Tổng Thu nguồn thu sự nghiệp của đơn vị quý III/2024 là: 5.441 triệu đồng đạt 28% dự toán năm.

Trong đó:

1. Thu khám chữa bệnh: 5.211 triệu đồng/18.431 triệu đồng đạt 28% so với Dự toán năm.

2. Thu Methadone: 81 triệu đồng/300 triệu đồng đạt 27% so với Dự toán năm.

3. Thu YTDP: 55 triệu đồng/56 triệu đồng đạt 98% so với Dự toán năm.

4. Thu khác: 94 triệu đồng/700 triệu đồng đạt 13% so với Dự toán năm.

II. Tổng chi ngân sách quý III/2024 thực hiện: 6.831 triệu đồng/25.555 triệu đồng đạt 27% dự toán năm.

III. Tổng chi từ nguồn thu dịch vụ của đơn vị quý III/2024 là: 4.194 triệu đồng.

(Chi tiết số liệu theo biểu công khai đính kèm)

Chợ Mới, ngày 09 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Thu sự nghiệp	19.487	5.441	28%	
3.1	Thu khám chữa bệnh	18.431	5.211	28%	115%
3.2	Thu Methadone	300	81	27%	99%
3.3	Thu YTDP	56	55	98%	118%
3.4	Thu khác	700	94	13%	43%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp Y tế		4.194	0	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		4.194	0	
-	Chi khám chữa bệnh		4.025		
	Chi lương + BH		1.525		
	Chi vật tư, hóa chất, các khoản chi khác phục vụ chuyên môn		2.500		
-	Chi Methadone		52,0		
	Chi lương + BH		38,0		
	Chi vật tư, hóa chất, các khoản chi khác phục vụ chuyên môn		14,0		
-	Chi YTDP		42		
	Chi vật tư, hóa chất, các khoản chi khác phục vụ chuyên môn		42		
-	Chi khác		75		
	Chi lương + BH		25		
	Chi vật tư, hóa chất, các khoản chi khác phục vụ chuyên môn		50		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	25.555	6.831		
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	21.966	5.897		
	Hệ Bệnh viện	3.311	637		
	Hệ Dự phòng	3.442	775		
	Hệ xã	12.847	3.313		
	Hệ Dân số	824	226		
	KP CCTL	1.542	946		
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.589	934		
	Chi YTTB	1.435	340		
	Chi sửa chữa trang thiết bị	90	0		
	Chi sửa chữa xe ô tô	70	0		
	Chi phòng chống cháy nổ	20	19,5		
	Chi hỗ trợ phụ nữ nghèo là DTTS sinh con đúng chính sách	60	6		
	Chi phòng chống Covid	0	0		
	Chi chương trình Y tế - Dân số năm 2024	439	89		
	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng ĐBDTTS và MN năm 2024	1.095	416		
	Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024	380	63		
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

2021

4884,5	KCB
4536	ME
82	ytdp
46,5	khác
220	

Trông xe

Nhà thuốc

2021

2021